

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

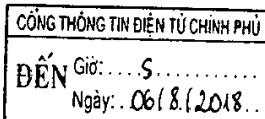
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2018/NQ-HĐND

An Giang, ngày 19 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê
do ngân sách địa phương đảm bảo trên địa bàn tỉnh An Giang**



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 7**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6
năm 2015;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh
phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia;*

*Xét Tờ trình số 400/TTr-UBND, ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban
nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi và mức chi thực hiện
các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương đảm bảo trên địa bàn tỉnh
An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của
đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định nội dung và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê
do ngân sách địa phương đảm bảo trên địa bàn tỉnh An Giang, như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

a) Phạm vi điều chỉnh:

- Nghị quyết này quy định nội dung và mức chi thực hiện các cuộc điều tra
thống kê do ngân sách địa phương đảm bảo trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Đối với các cuộc điều tra thống kê bố trí từ nguồn vốn đầu tư phát triển,
nguồn vốn sự nghiệp kinh tế, nguồn vốn sự nghiệp môi trường đang thực hiện theo
các văn bản hướng dẫn riêng; các cuộc điều tra thống kê sử dụng nguồn vốn viện
trợ không hoàn lại không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết này (trừ trường
hợp nhà tài trợ hoặc đại diện có thẩm quyền của nhà tài trợ và cơ quan có thẩm
quyền chưa có thỏa thuận về mức chi thì áp dụng theo mức chi quy định tại Nghị
quyết này).

b) Đối tượng áp dụng: Các cá nhân, cơ quan, đơn vị liên quan đến cuộc điều
tra thống kê do ngân sách địa phương đảm bảo.

2. Nguồn kinh phí thực hiện:

a) Ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và bố trí trong dự toán chi ngân sách của các cơ quan, đơn vị theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật.

b) Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Nội dung chi và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương đảm bảo được thực hiện theo Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Tùy theo quy mô, tính chất của cuộc điều tra thống kê, thủ trưởng cơ quan chủ trì tổ chức điều tra thống kê quyết định mức khoán cụ thể đối với mỗi hoạt động nêu trên cho phù hợp. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao khoán được quyết định nội dung và mức chi trong phạm vi kinh phí được giao khoán để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ.

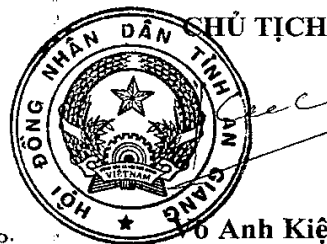
4. Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và các văn bản quy định cụ thể của địa phương.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa IX kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 30 tháng 7 năm 2018. /: *ph*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể - VPCP;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Thường trực: TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Thường trực: HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan thường trú TTXVN tại AG, Báo Nhân dân tại AG, Truyền hình Quốc hội tại Kiên Giang, Báo An Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang;
- Website tỉnh; Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Tổng hợp-Huy.





PHỤ LỤC

Nội dung chi và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê do
sách địa phương đảm bảo trên địa bàn tỉnh An Giang
quyết số 01 /2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018
của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

Số TT	Nội dung chi	Mức chi tối đa
A	Chi hỗ trợ cơ quan chủ trì tổ chức điều tra thống kê xây dựng phương án điều tra thống kê, lập mẫu phiếu điều tra thống kê và tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê theo phương thức khoán. Mức khoán (đã bao gồm chi hội nghị, họp hội đồng thẩm định, nghiệm thu, chi thuê chuyên gia chọn mẫu điều tra thống kê và các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến phương án điều tra thống kê, lập mẫu phiếu điều tra thống kê và tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê) như sau:	
I	Chi xây dựng phương án điều tra thống kê và lập mẫu phiếu điều tra thống kê:	20.000.000 đồng
1	Xây dựng phương án điều tra được duyệt:	
a	Xây dựng đề cương tổng quát được duyệt	1.500.000 đồng/đề cương
b	Xây dựng đề cương chi tiết được duyệt	4.500.000 đồng/đề cương
2	Lập mẫu phiếu điều tra:	
a	Đến 30 chỉ tiêu	750.000 đồng/phiếu mẫu được duyệt
b	Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu	1.000.000 đồng/phiếu mẫu được duyệt
c	Trên 40 chỉ tiêu	1.500.000 đồng/phiếu mẫu được duyệt
3	Hội thảo lấy ý kiến chuyên gia; thẩm định phương án điều tra; hội đồng nghiệm thu về phương án điều tra, nội dung phiếu điều tra, báo cáo kết quả điều tra:	
a	Hội thảo:	
	Người chủ trì	200.000 đồng/người/buổi
	Thư ký	150.000 đồng/người/buổi
	Đại biểu được mời tham dự	70.000 đồng/người/buổi
	Báo cáo tham luận theo đơn đặt hàng	300.000 đồng/bài viết
b	Họp Hội đồng thẩm định, nghiệm thu:	
	Chủ tịch hội đồng	400.000 đồng/người/buổi
	Thành viên hội đồng, thư ký	300.000 đồng/người/buổi
	Đại biểu được mời tham dự	100.000 đồng/người/buổi
	Nhận xét đánh giá của phản biện	500.000 đồng/bài viết

Số TT	Nội dung chi	Mức chi tối đa
	Nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng	300.000 đồng/bài viết
c	Lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản của chuyên gia (tối đa không quá 05 chuyên gia), nhà quản lý (Trường hợp không thành lập Hội đồng)	500.000 đồng/bài viết
d	Chi nước uống, thuê hội trường... phục vụ hội thảo, họp Hội đồng (nếu có)	Thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh An Giang.
II	Chi tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê do cơ quan điều tra thống kê cấp tỉnh chủ trì:	10.000.000 đồng
1	Báo cáo kết quả điều tra thống kê (bao gồm tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê)	5.000.000 đồng/báo cáo
2	Chi thuê chuyên gia phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê (tối đa không quá 05 chuyên gia cho một cuộc điều tra thống kê)	1.000.000 đồng/báo cáo
B	Chi cho đối tượng cung cấp thông tin, mức chi cụ thể như sau:	
I	Đối với cá nhân:	
1	Dưới 30 chỉ tiêu hoặc 30 chỉ tiêu	30.000 đồng/phiếu
2	Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu	40.000 đồng/phiếu
3	Trên 40 chỉ tiêu	50.000 đồng/phiếu
II	Đối với tổ chức (không bao gồm các cơ quan, đơn vị của nhà nước thực hiện cung cấp thông tin theo quy định):	
1	Dưới 30 chỉ tiêu hoặc 30 chỉ tiêu	70.000 đồng/phiếu
2	Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu	85.000 đồng/phiếu
3	Trên 40 chỉ tiêu	100.000 đồng/phiếu
III	Trường hợp đối tượng cung cấp thông tin là các cơ quan, đơn vị của nhà nước	Mức chi hỗ trợ cung cấp thông tin bằng 50% mức chi quy định tại mục II phần B phụ lục này.